TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày: 28-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Hoàng Minh.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Trần Thị Hông Nhạn.

Bà Phạm Thị Thanh Nhàn.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Mạnh Thắng - Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Minh Tâm - Kiểm sát Viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2018/HSST ngày 30/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXSTHS ngày 15/6/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Quý V (Tên gọi khác: Vũ Quí V), sinh ngày: 31/01/1977 tại xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm M, đường X, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Vũ Văn T (đã chết) và bà Lê Thị N trú tại xóm M, đường X, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; Gia đình có 03 anh chị em; bị cáo là thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 30-01-2018 đến ngày 02/02/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

- *Người bị hại:* Bà Phạm Thị N - Sinh năm: 1964.

Nơi cư trú: Xóm M, đường X, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Những người làm chứng:

Ông Nguyễn Xuân V1 - Sinh năm: 1956.

Anh Vũ Viết P - Sinh năm: 1982.

Cùng nơi cư trú: Xóm M đường X xã Y Y, Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt: Bị cáo; người bị hại; người làm chứng – anh Vũ Viết P.

Vắng mặt: Người làm chứng – ông Nguyễn Xuân V1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước ngày 28/8/2008, Vũ Quý V và gia đình bà Phạm Thị N, sinh năm 1964 ở cùng xóm M có xảy ra xô xát nên mâu thuẫn với nhau.

Tối ngày 28/8/2008, Vũ Quý V đi sang thành phố Ninh Bình chơi thì bị một số thanh niên chặn đánh, V có nghi ngờ cho bà Phạm Thị N thuê người đánh V. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, V đi về nhà vào trong bếp lấy 01 con dao phay dài 30cm, rộng 5cm dấu vào trong người tìm bà N để nói chuyện. V đến nhà ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1953, ở cùng xóm dừng xe mô tô ngoài đường rồi, hỏi " Bà N có ở đây không". Bà N ngồi trong nhà nói: " Có tôi ở trong này". Bà Phạm Thị O, sinh năm 1966 là vợ ông L ra mở cổng, V đi vào trong nhà, đứng cạnh bà N hỏi " Cô N ơi thằng Y1 nó gọi điện nó nói với cô thế nào nhỉ", bà N nói: " ừ thì nó nói vậy tao đã sang tao bảo anh em chúng mày rồi đấy", V chửi bà N rồi rút dao từ trong người chém nhiều nhát vào tay trái, đùi trái bà N, bà N bỏ chạy vào trong buồng nhà ông L được ông L, bà O kịp thời can ngăn nên sự việc chấm dứt. V cầm dao đi ra ngoài lấy xe mô tô và đi sang hướng thành phố N, đến cầu N, V ném con dao xuống dưới sông Đ và trốn khỏi địa phương. Bà N bị thương được gia đình đưa đi bệnh viện Q Ninh Bình cấp cứu điều trị từ ngày 28/8/2008 đến ngày 12/9/2008 ra viện. Sau đó bà N tiếp tục điều trị chức năng Bệnh viện đa khoa huyện Y từ ngày 01/10/2008 đến 27/10/2008 và Trung tâm chỉnh hình điều dưỡng phục hồi chức năng ở thị xã T, tỉnh Ninh Bình.

Thương tích của bà Phạm Thị N được bệnh viên Q tỉnh Ninh Bình xác định như sau: Vết thương phần mềm 1/3 trên mặt ngoài cánh tay trái dài 15 cm; vết thương mặt ngoài cẳng tay trái dài 10 cm; Vết thương mặt sau cẳng tay trái dài 10 cm; Vết thương đứt gân duỗi bàn tay trái kích thước 3 cm; Vết thương phần mềm 1/3 đùi trái. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 982 ngày 05/11/2008 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ thương tật của bà Phạm Thị N là 33%.

Ngày 13/11/2008 cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vũ Quý V về tội Cố ý gây thương tích để điều tra, xử lý. Tuy nhiên, Vũ Quý V bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 30/11/2008 cơ quan CSĐT Công an huyện Y quyết định truy nã. Ngày 30/01/2018 cơ quan CSĐT Công an huyện G, tỉnh Thanh Hóa bắt được Vũ Quý V theo quyết định truy nã và bàn giao

cho cơ quan CSĐT Công an huyện Y. Ngày 01/2/2018 cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can đối với Vũ Quý V để điều tra, xử lý.

Ngày 02/4/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã tiến hành trưng cầu giám định bổ sung cơ chế gây thương tích. Tại bản kết luận giám định bổ sung số 71B/18/TgT ngày 03/4/2018 của trung tâm giám định pháp y tỉnh Nam Định xác định cơ chế gây thương tích là do: Vật cứng có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị cáo Vũ Quý V đã tự nguyện bồi thường cho bà N số tiền 24.000.000 đ, bà N có đơn không yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Vũ Quý V.

Vật chứng vụ án: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Vũ Quý V đã vứt con dao xuống sông Đ tại cầu N địa phận xã Y, huyện Y. Cơ quan CSĐT Công an huyện Y tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thấy. Vì vậy không đề cập xử lý.

Bản cáo trạng số 25/Ctr –VKS-YY ngày 29/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định đã truy tố: Vũ Quý V về tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999 (Với tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999); Nghị quyết số 41/2017/QH14; Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xác nhận bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động cho gia đình bị cáo bồi thường cho người bị hại - bà N số tiền 24.000.000 đồng, bà N có đơn không yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người bị hại đã nhận số tiền bồi thường 24.000.000 đồng từ gia đình bị cáo Vũ Quý V, không có đề nghị gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Vũ Quý V.

Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân huyện Y giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng số 25/Ctr –VKS-YY ngày 29/5/2018 và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Vũ Quý V phạm tội "Cố ý gây thương tích"; đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999; Điểm b, p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; Điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Vũ Quý V từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận vì hành vi phạm tội của mình đã gây ra thiệt hại rất lớn cho người bị hại và thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo gửi lời xin lỗi người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Vũ Quý V tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án như: Biên bản khám nghiệm và các bản ảnh hiện trường ngày 28-8-2008; Lời khai của người bị hại, người làm chứng, Các bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 20h30 phút ngày 28/8/2008 tại gia đinh ông Nguyễn Duy L, trú tại xóm M, đường X, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Vũ Quý V đó có hành vi dùng con dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào đùi trái, tay trái của bà Phạm Thị N gây tỷ lệ tổn thương cơ thể là 33% (Ba mươi ba phần trăm) sức khỏe.

Bị cáo Vũ Quý V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền được pháp luật bảo vệ về sức khỏe của công dân nhưng vẫn cố tình thực hiện do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung "dùng hung khí nguy hiểm" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định đã truy tố là đúng phát luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì bị cáo Vũ Quý V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã có tác động tới gia đình để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo sẽ được áp dụng các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Bị cáo không bị chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]Về hình phạt: Hành vi của bị cáo Vũ Quý V là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và mức độ nguy hiểm cho xã hội mà hành vi của bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã tác động cho gia đình bị cáo bồi thường đầy đủ cho người bị hại, người bị hại có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cho bị cáo được hưởng mức thấp hơn khung hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của BLHS năm 1999 thì hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo có khung hình phạt từ 05 năm đến 15 năm tù, nhưng theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 7 của BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 để xem xét áp dụng trách nhiệm hình sự theo hướng có lợi cho bị cáo.

[5]Về trách nhiệm dân sự*:* Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không đề nghị gì thêm về việc bồi thường dân sự nên HĐXX không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[6]Về án phí: Bị cáo Vũ Quý V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2916 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 104; Điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Quý V phạm tội " Cố ý gây thương tích".

Xử phạt Vũ Quý V 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30-01-2018.

2. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2916 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Quý V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Vũ Quý V, người bị hại là bà Phạm Thị N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 1 bản;
- VKSND tỉnh + huyện Y: 2 bản;
- Công an huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện Y: 1 bản;
- UBND xã Y: 1 bản;
- Người bị hại: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 2 bản;
- Để THA hình sự.
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hoàng Minh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 1 bản;
- VKSND tỉnh + huyện Y: 2 bản;
- Công an huyện Y: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã Y: 1 bản;
- Người bị hại: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 2 bản;
- Để THA hình sự.
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Minh